

Số: 2752 /TB-SYT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO

Về việc Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Công văn số 376/K2ĐT-ĐH ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ;

Căn cứ Chương trình đào tạo thực hành Chuyên khoa I, chuyên ngành: Nội tổng quát (thực tập Hồ hấp và Hồi sức cấp cứu, mã đào tạo: CK.607220); Chuyên khoa cấp I, chuyên ngành: Ngoại tổng quát (thực tập Ngoại tổng quát, mã đào tạo: CK.607207) của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị của Bệnh viện Quận Thủ Đức tại Bản công bố số 920/BCB-BVQTĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019 và đối chiếu với các quy định tại Khoản 2 Điều 8, Điều 9, Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 111/2017/NĐ-CP của Chính phủ, Sở Y tế thông báo về việc Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Tên cơ sở được công bố: **BỆNH VIỆN QUẬN THỦ ĐỨC**
2. Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 01376/SYT-GPHĐ do Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13 tháng 01 năm 2014.
3. Địa chỉ: số 29 đường Phú Châu, phường Tam Phú, quận Thủ Đức.
4. Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BS. Nguyễn Minh Quân
5. Điện thoại liên hệ: (028) 38963194; Email: bv.thuduc@tphcm.gov.vn
6. Chuyên ngành đào tạo thực hành: Nội tổng quát, Ngoại tổng quát.
7. Trình độ đào tạo thực hành: Sau đại học (chuyên khoa I).
8. Trách nhiệm của cơ sở thực hành:
 - a) Cơ sở thực hành chỉ được ký hợp đồng đào tạo thực hành sau khi được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế và tổ chức triển khai hoạt động đào tạo thực hành theo chương trình đào tạo thực hành đã công bố;

b) Bảo đảm các yêu cầu của cơ sở thực hành theo quy định của Nghị định số 111/2017/NĐ-CP của Chính phủ;

c) Phối hợp với cơ sở giáo dục bảo đảm chất lượng đào tạo thực hành theo chương trình đào tạo thực hành;

d) Xác nhận kết quả thực hành của người học thực hành;

e) Thường xuyên cập nhật trên trang thông tin điện tử của cơ sở: danh sách người giảng dạy thực hành, số lượng, loại hình, ngành, chuyên ngành, trình độ đào tạo thực hành, số lượng tối đa người học thực hành có thể nhận, số lượng người học thực hành đang thực hành tại cơ sở.

(Đính kèm hồ sơ đề nghị Công bố của Bệnh viện Quận Thủ Đức)

Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh trân trọng thông báo đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan được biết. / *[Signature]*

Nơi nhận:

- Cục KHCN và Đào tạo, Bộ Y tế;
- GD, các PGĐ Sở Y tế;
- Bệnh viện Quận Thủ Đức;
- Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;
- Các Phòng chức năng thuộc Sở Y tế;
- Công thông tin điện tử của Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCCB (MT/04b).

TTHH



UBND QUẬN THỦ ĐỨC
BỆNH VIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 920/BCB-BVQTĐ

Thủ Đức, ngày 15 tháng 5 năm 2019

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Kính gửi: Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh

Tên cơ sở công bố: **BỆNH VIỆN QUẬN THỦ ĐỨC**

Số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 01376/SYT-GP1HD ngày 13 tháng 01 năm 2014 do Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Địa chỉ: Số 29 Phú Châu, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Bác sĩ Nguyễn Minh Quân

Điện thoại liên hệ: 028.38963194 Email (nếu có):

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với nội dung sau đây:

1. Các ngành/ chuyên ngành đào tạo thực hành: Nội tổng quát, Ngoại tổng quát.
2. Trình độ đào tạo thực hành: Sau đại học (Chuyên khoa I)
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ) tại một thời điểm: Đính kèm phụ lục 1.
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: Đính kèm phụ lục 2.
5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng: Đính kèm phụ lục 2.
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: Đính kèm phụ lục 3.

Bệnh viện Quận Thủ Đức cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

GIÁM ĐỐC



BS. Nguyễn Minh Quân

PHỤ LỤC 1
THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI BỆNH VIỆN (TẠI 1 THỜI ĐIỂM)
(Kèm theo Bản công bố số 920/BCB-BVQTD ngày 15 tháng 5 năm 2019)

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/Tín chỉ thực hành	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa ĐT tối đa theo yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
I. Chuyên khoa I Ngoại tổng quát - Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch												
1	CK 607207	Chuyên khoa I	Ngoại tổng quát	Ngoại cấp cứu - ngực bụng	<ul style="list-style-type: none"> - Chấn thương và vết thương ngực - Cấp cứu bụng ngoại khoa/ thai - Cấp cứu hậu môn - trực tràng - Viêm ruột thừa - Xuất huyết tiêu hóa trên - Cấp cứu nhiễm trùng đường mật - Viêm túi mật. - Viêm phúc mạc sau mổ - Tắc ruột - Xử trí dị vật đường tiêu hóa - Xử trí vết thương đại tràng 	Cấp Cứu	3	15	10	30	0	15
					Ngoại Tổng Quát	5	25	45	135	0	110	

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/ Tín chỉ thực hành	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
2	CK 607207	Chuyên khoa I	Ngoại tổng quát	Ngoại cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng kháng sinh và nhiễm trùng ngoại khoa - Sự lành vết thương - Chuẩn bị bệnh nhân trước mổ và chăm sóc sau mổ - Truyền máu và rối loạn đông máu - Sốc chấn thương – sốc nhiễm trùng - Dinh dưỡng ngoại khoa - Sử dụng thuốc kháng tiêu cầu - Thuốc kháng đông quanh phẫu thuật ngoài tim. - Tai biến – Biến chứng chu phẫu 	Chấn Thương Chỉnh Hình	6	30	70	210	0	180
3	CK 607207	Chuyên khoa I	Ngoại tổng quát	Ngoại Lồng ngực mạch máu	<ul style="list-style-type: none"> - Huyết khối tĩnh mạch - Vết thương mạc máu- Tắc mạch cấp - Dẫn lưu màng phổi – Trần khí màng phổi - Suy tĩnh mạch chi dưới - Vết thương tim – Tổn thương cơ hoành - U trung thất 	Ngoại Lồng Ngực Mạch Máu	3	15	16	48	0	33

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ Tin chỉ thực hành	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa ĐT tối đa theo yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
					<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ định sử dụng tuần hoàn ngoài cơ thể trong cấp cứu chấn thương ngực - Phẫu thuật điều trị phình động mạch chủ bụng - Điều trị ngoại khoa bướu giáp - Tăng tiết mồ hôi. 								
4	CK 607207	Chuyên khoa I	Ngoại tổng quát	Ngoại tụy – lách – mạc treo	<ul style="list-style-type: none"> - Viêm tụy cấp – viêm tụy mãn - Thoát vị thành bụng – bẹn - Phẫu thuật thoát vị bẹn - Thoát vị hoành - U tụy - Điều trị bệnh máu và bệnh của lách - Phẫu thuật lách - Phẫu thuật tá tụy 	Ngoại Tổng Quát	5	25	45	135	0	110	
5	CK 607207	Chuyên khoa I	Ngoại tổng quát	Ngoại tiêu hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Co thắt tâm vị - Ung thư thực quản - Ung thư dạ dày 	Ngoại Tổng Quát	5	25	45	135	0	110	

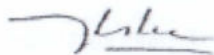
STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/Tín chỉ thực hành	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giờ/đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giờ/đạt yêu cầu	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					<ul style="list-style-type: none"> - Ung thư đại tràng - Biến chứng phẫu thuật đại tràng - Loét dạ dày và biến chứng - Ung thư trực tràng - Điều trị trĩ - rò hậu môn 	Ung Bướu	4	20	40	120	0	100
6	CK 607207	Chuyên khoa I	Ngoại tổng quát	Ngoại hậu môn sản chậu	<ul style="list-style-type: none"> - Giải phẫu ứng dụng sản chậu nữ - Sinh lý tiết niệu và đại tiện - Chẩn đoán và điều trị sa sinh dục - Chẩn đoán và điều trị sa bọng đái - niệu đạo - Chẩn đoán và điều trị sa vùng đỉnh sau âm đạo - Chẩn đoán và điều trị sa trực tràng kiểu túi - Chẩn đoán và điều trị sa trực tràng - Chẩn đoán ban đầu sa tạng sản chậu nữ 	Ngoại Tổng Quát	5	25	45	135	0	110

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ Tin chỉ thực hành	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
7	CK 607207	Chuyên khoa I	Ngoại tổng quát	Ngoại niệu	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng sinh lạnh tinh và ung thư tuyến tiền liệt - Sỏi niệu - Ung thư bàng quang - Ung thư thận – tinh hoàn – dương vật - Tiểu không kiểm soát - Nhiễm trùng niệu - Dự tật bẩm sinh hệ niệu – sinh dục - Các phương pháp chuyển lưu nước tiểu 	Tiết niệu Nam khoa	4	20	30	90	0	70
8	CK 607207	Chuyên khoa I	Ngoại tổng quát	Ngoại Gan mật	<ul style="list-style-type: none"> - Sỏi và viêm túi mật - Tăng áp lực tĩnh mạch cửa - Ung thư gan - Sỏi đường mật ngoài gan - Sỏi trong gan - Ung thư đường mật ngoài gan - Áp xe gan A mip và vi trùng - Nội soi mật tụy ngược dòng 	Ngoại Tổng Quát	5	25	45	135	0	110
					Ung Bướu	4	20	40	120	0	100	
TỔNG CỘNG							25	125	211	1055	0	930

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/Tín chỉ thực hành	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
II. Chuyên khoa I Nội tổng quát – Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch												
1	CK 607220	Chuyên khoa I	Nội tổng quát	Hô hấp và Hồi sức cấp cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Học viên chẩn đoán và điều trị, xử trí được các bệnh lý thông thường về Nội Hô hấp và Hồi sức cấp cứu: + Viêm phổi cộng đồng + Viêm phổi bệnh viện + Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính + Hen phế quản + Hồi sức + Thở máy + Suy hô hấp cấp/mạn + Bệnh phổi mô kẽ + Các xét nghiệm trong bệnh lý hô hấp (Hình ảnh học, khí máu động mạch, hô hấp ký,...) + Thuyên tắc phổi + Tâm phế mạn + Tăng áp động mạch phổi 	Nội Tổng Quát	6	30	119	357	0	327
						Hồi sức tích cực chống độc A	4	20	12	36	0	16

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ Tin chỉ thực hành	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa ĐT tối đa theo yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					- Học viên chia nhóm kiến tập và thực hành lâm bệnh án và trình bệnh án trên cas thực tế tại Bệnh viện.							
TỔNG CỘNG							10	50	131	393	0	343

NGƯỜI LẬP BẢNG



ThS. Nguyễn Thanh Lộc

GIÁM ĐỐC




BS. Nguyễn Minh Quân

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH TẠI KHOA/ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG
DẠY THỰC HÀNH

(Kèm theo Bản công bố số 920/BCB-BVQTD ngày 15 tháng 5 năm 2019)

1. Chuyên khoa I/Ngoại tổng quát – Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

Stt	Họ tên	Học hàm/ học vị	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB (năm)	Môn học /học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	PHẠM NGỌC THẠCH	Thạc sĩ	Ngoại khoa	0031113/HCM- CCHN	Ngoại khoa	3	1. Ngoại cấp cứu ngực bụng;	1. Ngoại cấp cứu – ngực bụng: – Viêm ruột thừa – Xuất huyết tiêu hóa trên – Viêm phúc mạc sau mổ – Tắc ruột – Xử trí dị vật đường tiêu hóa – Xử trí vết thương đại tràng	Ngoại Tổng Quát	45

Stt	Họ tên	Học hàm/ học vị	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB (năm)	Môn học /học phần/ Tin chĩ	Nội dung môn học	Khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giờ đạt yêu cầu thực hành
2	TĂNG BÁ DŨNG	Bác sĩ CKI	Ngoại khoa	010564/HCM- CCHN	Ngoại khoa	5	2. Ngoại tụy – lách – mạc treo; 3. Ngoại tiêu hóa; 4. Ngoại hậu môn sản chậu; 5. Ngoại gan mật	2. Ngoại tụy – lách – mạc treo: – Viêm tụy cấp – viêm tụy mãn – Thoát vị thành bụng – bẹn – Phẫu thuật thoát vị bẹn – Thoát vị hoành – U tụy 3. Điều trị bệnh máu và bệnh của lách – Phẫu thuật lách – Phẫu thuật tá tụy 4. Ngoại tiêu hóa: – Co thắt tâm vị – Biến chứng phẫu thuật đại tràng – Loét dạ dày và biến chứng – Điều trị trĩ – rò hậu môn 4. Ngoại hậu môn sản chậu: – Giải phẫu ứng dụng sản chậu nữ – Sinh lý tiết niệu và đại tiện – Chẩn đoán và điều trị sa sinh dục		
3	TRƯƠNG MINH HIẾU	Bác sĩ CKI	Ngoại khoa	0020305/HCM- CCHN	Ngoại khoa	4				4
4	CHU MINH TUẤN	Bác sĩ CKI	Ngoại khoa	0020613/HCM- CCHN	Ngoại khoa	4				

<i>Stt</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Học hàm/ học vị</i>	<i>Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo</i>	<i>Chứng chỉ hành nghề</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số năm kinh nghiệm KCB (năm)</i>	<i>Môn học /học phần/ Tín chỉ</i>	<i>Nội dung môn học</i>	<i>Khoa đạt yêu cầu thực hành</i>	<i>Số giường đạt yêu cầu thực hành</i>
5	MAI HÓA	Bác sĩ CKI	Ngoại khoa	009911/HCM- CCHN	Ngoại khoa	5		<ul style="list-style-type: none"> - Chẩn đoán và điều trị sa bọng đái – niệu đạo - Chẩn đoán và điều trị sa vùng đỉnh sau âm đạo - Chẩn đoán và điều trị sa trực tràng kiểu túi - Chẩn đoán và điều trị sa trực tràng - Chẩn đoán ban đầu sa tạng sản chậu nữ 5. Ngoại gan mật: <ul style="list-style-type: none"> - Sỏi và viêm túi mật - Tăng áp lực tĩnh mạch cửa - Sỏi đường mật ngoài gan - Sỏi trong gan - Áp xe gan A míp và vi trùng - Nội soi mật tụy ngược dòng 		4
6	VŨ NGỌC CHỨC	Thạc sĩ	Hồi sức cấp cứu	0032772/HCM- CCHN	Nội tổng hợp	3	Ngoại cấp cứu –	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp cứu bụng ngoại khoa - Cấp cứu hậu môn - trực tràng 	Cấp Cứu	10

<i>Stt</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Học hàm/ học vị</i>	<i>Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo</i>	<i>Chứng chỉ hành nghề</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số năm kinh nghiệm KCB (năm)</i>	<i>Môn học /học phần/ Tin chỉ</i>	<i>Nội dung môn học</i>	<i>Khoa đạt yêu cầu thực hành</i>	<i>Số giờ đạt yêu cầu thực hành</i>
7	NGUYỄN VĂN NHÂN	Bác sĩ CKI	Hồi sức cấp cứu	0029277/HCM- CCHN	Nội tổng hợp	4	ngực bụng	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp cứu nhiễm trùng đường mật - viêm túi mật. - Chấn thương và vết thương ngực 		
8	NGUYỄN HOÀNG ĐẠI	Bác sĩ CKI	Hồi sức cấp cứu	008509/ HCM-CCHN	Nội khoa	6				
9	LƯƠNG MINH TÙNG	Bác sĩ CKI	Ngoại khoa	0026828/HCM- CCHN	Ngoại tiết niệu	4		<ul style="list-style-type: none"> - Tăng sinh lành tính và ung thư tuyến tiền liệt - Sỏi niệu 		
10	NGUYỄN THÁI BÌNH	Bác sĩ CKI ngoại	Ngoại khoa	0024797/HCM- CCHN	Ngoại khoa	4		<ul style="list-style-type: none"> - Ung thư bàng quang - Ung thư thận - tinh hoàn - dương vật 	Ngoại Tiết Niệu Nam Khoa	30
11	HỒ QUỐC CHƯƠNG	Bác sĩ CKI	Ngoại khoa	006678/HCM- CCHN	Ngoại khoa	5		<ul style="list-style-type: none"> - Tiểu không kiểm soát - Nhiễm trùng niệu - Dị tật bẩm sinh hệ niệu - sinh dục 		
12	TRẦN THƯỢNG PHONG	Thạc sĩ	Ngoại khoa	0018709/HCM- CCHN	Ngoại khoa	4		<ul style="list-style-type: none"> - Các phương pháp chuyển lưu nước tiểu 		

Stt	Họ tên	Học hàm/ học vị	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB (năm)	Môn học /học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giờ đạt yêu cầu thực hành
13	NGUYỄN ĐÌNH THÌN	Thạc sĩ	Ngoại khoa	0035341/HCM- CCHN	Ngoại khoa	3		<ul style="list-style-type: none"> - Huyết khối tĩnh mạch - Vết thương mạc máu- Tắc mạch cấp - Dẫn lưu màng phổi – Trần khí màng phổi - Suy tĩnh mạch chi dưới 		
14	NGUYỄN KIM ANH	Thạc sĩ y học	Ngoại khoa	0018687/HCM- CCHN	Ngoại khoa	5	Ngoại lồng ngực mạch máu	<ul style="list-style-type: none"> - Vết thương tim - Tổn thương cơ hoành - U trung thất - Chỉ định sử dụng tuần hoàn ngoài cơ thể trong cấp cứu chấn thương ngực 	Ngoại Lồng Ngực Mạch Máu	16
15	PHAN THANH THÁI	Thạc sĩ y học	Ngoại khoa	0027231/HCM- CCHN	Ngoại khoa	4		<ul style="list-style-type: none"> - Phẫu thuật điều trị phình động mạch chủ bụng - Điều trị ngoại khoa bướu giáp - Tăng tiết mồ hôi. 		
16	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	Bác sĩ CKI	Ung Bướu	0035972/HCM- CCHN	Ngoại khoa	3	1. Ngoại	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ngoại tiêu hóa - Ung thư thực quản - Ung thư dạ dày 	Ung Bướu	40

<i>Stt</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Học hàm/ học vị</i>	<i>Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo</i>	<i>Chứng chỉ hành nghề</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số năm kinh nghiệm KCB (năm)</i>	<i>Môn học /học phần/ Tin chỉ</i>	<i>Nội dung môn học</i>	<i>Khoa đạt yêu cầu thực hành</i>	<i>Số giường đạt yêu cầu thực hành</i>
17	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	Bác sĩ CKI	Ngoại khoa	0023946/HCM- CCHN	Ngoại khoa, ung bướu	4	tiêu hóa; 2. Ngoại gan mật	<ul style="list-style-type: none"> - Ung thư đại tràng - Biện chứng phẫu thuật đại tràng - Ung thư trực tràng 2. Ngoại gan mật: - Ung thư đường mật ngoài gan - Ung thư gan 		
18	NGUYỄN TRIỆU VŨ	Thạc sĩ, Chuyên khoa I	Ngoại khoa, Ung bướu	0022828/HCM- CCHN	Ngoại khoa, ung bướu	4				
19	LÝ HỮU AN	Bác sĩ CKI	Ngoại khoa	0018735/HCM- CCHN	Ngoại khoa, ung bướu	5				
20	NGUYỄN DOÃN HƯNG	Bác sĩ CKI	Chấn thương chỉnh hình	009862/HCM- CCHN	Chấn thương chỉnh hình	5	Ngoại cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng kháng sinh và nhiễm trùng ngoại khoa - Sự lành vết thương - Chuẩn bị bệnh nhân trước mổ và chăm sóc sau mổ - Truyền máu và rối loạn đông máu 	Chấn Thương Chỉnh Hình	70
21	LÊ HOÀNG VĂN HẢI	Bác sĩ CKII	Chấn thương chỉnh hình	0029150/HCM- CCHN	Chấn thương chỉnh hình	4				

<i>Su</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Học hàm/ học vị</i>	<i>Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo</i>	<i>Chứng chỉ hành nghề</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số năm kinh nghiệm KCB (năm)</i>	<i>Môn học /học phần/ Tin chỉ</i>	<i>Nội dung môn học</i>	<i>Khoa đạt yêu cầu thực hành</i>	<i>Số giường đạt yêu cầu thực hành</i>
22	HỒ TRUÔNG ĐĂNG TRIỀU	Bác sĩ CKI	Chấn thương chỉnh hình	0022824/HCM-CCHN	Chấn thương chỉnh hình	4		<ul style="list-style-type: none"> - Sốc chấn thương – sốc nhiễm trùng - Dinh dưỡng ngoại khoa - Sử dụng thuốc kháng tiểu cầu – Thuốc kháng đông quanh phẫu thuật ngoài tim. - Tai biến – Biến chứng chu phẫu 		4
23	TIÊU HIỂU	Bác sĩ CKI	Chấn thương chỉnh hình	0030479/HCM-CCHN	Chấn thương chỉnh hình	4				
24	NGUYỄN XUÂN DŨNG	Bác sĩ CKI	Chấn thương chỉnh hình	011294/HCM-CCHN	Chấn thương chỉnh hình	5				
25	NGUYỄN PHẠM PHAN VŨ	Bác sĩ CKI	Chấn thương chỉnh hình	009894/HCM-CCHN	Chấn thương chỉnh hình	5				

2. Chuyên khoa I/Nội tổng quát/Nội hô hấp – Hồi sức cấp cứu – Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

Stt	Họ tên	Học hàm/ học vị	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB (năm)	Môn học /học phần/ Tin chỉ	Nội dung môn học	Khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giờ đạt yêu cầu thực hành
1	NGUYỄN THỊ BÍCH UYÊN	Bác sĩ CKI	Nội khoa/ Huyết học	010553/HCM- CCHN	Nội tổng hợp, huyết học	6	Nội hô hấp – Hồi sức cấp cứu rê	– Học viên chẩn đoán và điều trị, xử trí được các bệnh lý thông thường về Nội Hô hấp và Hồi sức cấp cứu: + Viêm phổi cộng đồng + Viêm phổi bệnh viện + Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính + Hen phế quản + Hồi sức + Thở máy + Suy hô hấp cấp/mạn + Bệnh phổi mô kẽ + Các xét nghiệm trong bệnh lý hô hấp (Hình ảnh học, khí máu động mạch, hô hấp ký,...)	Nội Tổng Quát	4 119
2	VÕ TẤN ĐẠT	Thạc sĩ	Nội khoa	0026219/HCM- CCHN	Nội tổng hợp	4				
3	TRƯƠNG VŨ HẢI	Thạc sĩ	Nội khoa	0023524/HCM- CCHN	Nội tổng hợp	4				
4	TRẦN NGUYỄN ÁI THANH	Thạc sĩ	Nội khoa	003626/HCM- CCHN	Nội tổng hợp	6				
5	LÊ HOÀNG HẢI	Thạc sĩ	Nội khoa	0014493/HCM- CCHN	Nội tổng hợp	3				

Stt	Họ tên	Học hàm/ học vị	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB (năm)	Môn học /học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
6	TÔN NỮ THÙY LINH	Thạc sĩ	Nội khoa	0027064/HCM-CCHN	Nội tổng hợp	4		<ul style="list-style-type: none"> + Thuyên tắc phổi + Tâm phế mạn + Tăng áp động mạch phổi - Học viên chia nhóm kiến tập và thực hành lâm bệnh án và trình bệnh án trên cas thực tế tại Bệnh viện. 	Hội sức tích cực chống độc A	4
7	NGUYỄN NGỌC ĐỨC	Bác sĩ CKI	Nội khoa	006034 /HCM-CCHN	Nội khoa	6				
8	PHAN DUY LÂM	Bác sĩ CKI	Nội khoa	008615 /HCM-CCHN	Nội khoa	6				
9	PHẠM NGỌC SƠN	Bác sĩ CKI	Hội sức cấp cứu	0030574 /HCM-CCHN	Nội khoa	4				
10	NGUYỄN VĂN DŨNG	Bác sĩ CKII	Nội khoa	0026359/HCM-CCHN	Nội tổng hợp	4				

NGƯỜI LẬP BẢNG



ThS. Nguyễn Thanh Lộc

GIÁM ĐỐC



BS. Nguyễn Minh Quân

PHỤ LỤC 3

DANH SÁCH CÁC TRANG THIẾT BỊ TẠI ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
TẠI BỆNH VIỆN QUẬN THỦ ĐỨC

(Kèm theo Bản công bố số 920/BCB-BVQTD ngày 15 tháng 5 năm 2019)

I. KHOA NỘI TỔNG QUÁT

Stt	Trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy chiếu (Projector)	01	.
2	Màn chiếu	01	
3	Laser pointer	01	
4	Bộ đo huyết áp	16	
5	Ống nghe	16	
6	Ampu	04	
7	Máy phun khí dung	03	
8	Đèn đọc phim X - Quang	01	
9	Bơm tiêm tự động	05	
10	Laptop	10	
11	Máy vi tính để bàn	05	
12	Phòng giao ban	01	
13	Máy in	05	
14	Nhiệt kế	10	
15	Bộ đặt nội khí quản	01	
16	Máy đo độ bão hòa oxy (SpO2)	01	
17	Máy thử đường huyết mao mạch tại giường	02	

Stt	Trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
18	Giường bệnh	119	

2. KHOA CẤP CỨU

Stt	Trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Bộ đo huyết áp	15	
2	Ổng nghe	15	
3	Ampu	05	
4	Máy phun khí dung	02	
5	Đèn đọc phim X - Quang	03	
6	Bơm tiêm tự động	05	
7	Máy vi tính để bàn	05	
8	Phòng giao ban	01	
9	Máy in	04	
10	Nhiệt kế	10	
11	Bộ đặt nội khí quản	01	
12	Máy thử đường huyết mao mạch tại giường	05	
13	Giường bệnh	10	

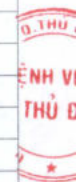
3. KHOA UNG BƯỞU

Stt	Trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Bộ đo huyết áp	10	
2	Ổng nghe	10	
3	Ampu	02	
4	Đèn đọc phim X - Quang	01	
5	Bơm tiêm tự động	02	

Stt	Trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
6	Máy vi tính để bàn	03	
7	Phòng giao ban	01	
8	Máy in	03	
9	Nhiệt kế	10	
10	Bộ đặt nội khí quản	01	
11	Giường bệnh	40	

4. KHOA HỒI SỨC TÍCH CỰC CHỐNG ĐỘC A

Stt	Trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy đo huyết áp	08	
2	Ông nghe	10	
3	Ampu	03	
4	Momitoring	06	
5	Máy phun khí dung	03	
6	Đèn đọc phim X - Quang	03	
7	Bơm tiêm tự động	08	
8	Máy vi tính để bàn	04	
9	Phòng giao ban	01	
10	Máy in	04	
11	Nhiệt kế	08	
12	Bộ đặt nội khí quản	03	
13	Giường bệnh	12	



5. KHOA NGOẠI LÒNG NGỰC MẠCH MÁU

Stt	Trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy đo huyết áp	05	
2	Ống nghe	05	
3	Ampu	02	
4	Máy phun khí dung	01	
5	Đèn đọc phim X - Quang	01	
6	Bơm tiêm tự động	01	
7	Máy vi tính để bàn	03	
8	Phòng giao ban	01	
9	Máy in	03	
10	Nhiệt kế	05	
11	Bộ đặt nội khí quản	02	
12	Giường bệnh	16	

6. KHOA NGOẠI TỔNG QUÁT

Stt	Trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy đo huyết áp	08	
2	Ống nghe	06	
3	Đèn đọc phim X - Quang	02	
4	Bơm tiêm tự động	02	
5	Máy vi tính để bàn	04	
6	Phòng giao ban	01	
7	Máy in	03	
8	Nhiệt kế	06	

Stt	Trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
9	Bộ đặt nội khí quản	01	
10	Máy thử đường huyết mao mạch tại giường	01	
11	Giường bệnh	45	

7. KHOA NGOẠI TIẾT NIỆU NAM KHOA

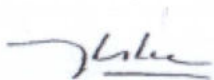
Stt	Trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy đo huyết áp	08	
2	Ống nghe	08	
3	Đèn đọc phim X - Quang	01	
4	Máy vi tính để bàn	03	
5	Phòng giao ban	01	
6	Máy in	03	
7	Nhiệt kế	05	4
8	Bộ đặt nội khí quản	01	
9	Máy đo độ bão hòa oxy (SpO2)	01	
10	Hệ thống tán sỏi ngoài cơ thể	01	
11	Giường bệnh	30	

8. KHOA CHẨN THƯƠNG CHÍNH HÌNH

Stt	Trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy đo huyết áp	10	
2	Ống nghe	10	
3	Ampu	02	
4	Máy phun khí dung	02	
5	Đèn đọc phim X - Quang	04	

Stt	Trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
6	Bơm tiêm tự động	04	
7	Máy vi tính để bàn	05	
8	Phòng giao ban	01	
9	Máy in	04	
10	Nhiệt kế	08	
11	Bộ đặt nội khí quản	02	
12	Giường bệnh	70	

NGƯỜI LẬP BẢNG



ThS. Nguyễn Thanh Lộc

GIÁM ĐỐC




BS. Nguyễn Minh Quân

Số: 872/QĐ-BV

Thủ Đức, ngày 18 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh phân bổ chỉ tiêu giường nội trú năm 2018

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN QUẬN THỦ ĐỨC

Căn cứ Quyết định số 32/2007/QĐ-UBND Thành phố Hồ Chí Minh ngày 23 tháng 02 năm 2007, về việc thành lập Bệnh viện quận Thủ Đức;

Căn cứ quyết định số 2470/QĐ-SYT ngày 27 tháng 5 năm 2016 của Sở Y tế về việc giao chỉ tiêu giường bệnh, chuyên môn khám và điều trị cho đơn vị trực thuộc năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2016 của UBND quận Thủ Đức về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện quận Thủ Đức;

Căn cứ quyết định số 221/QĐ-BV ngày 22 tháng 02 năm 2018 của Bệnh viện về việc phân bổ chỉ tiêu giường bệnh nội trú năm 2018;

Căn cứ vào Đề xuất của phòng Kế hoạch tổng hợp, ngày 09 tháng 7 năm 2018;

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ theo tờ trình số 225/TTr-TCCB, ngày 09 tháng 7 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay điều chỉnh phân bổ chỉ tiêu giường nội trú năm 2018 tại Bệnh viện quận Thủ Đức
(Đính kèm bảng điều chỉnh phân bổ chỉ tiêu giường bệnh nội trú năm 2018).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các phòng/khoa/đơn vị, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT,TC.H.2.

GIÁM ĐỐC



BS. Nguyễn Minh Quân



ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU GIƯỜNG NỘI TRÚ NĂM 2018

Stt	Khoa	Số giường
1	Tim mạch can thiệp	6
2	Hồi sức tích cực chống độc A	12
3	Hồi sức tích cực – Chống độc B	25
4	Lọc máu – Thận nhân tạo	10
5	Nội tổng quát	119
5.1	Đơn vị hồi sức tích cực bệnh truyền nhiễm	10
5.2	Đơn vị bệnh truyền nhiễm	30
5.3	Đơn vị huyết học	30
6	Nội tiết	16
7	Nội thần kinh	30
8	Nội tim mạch – Lão học	43
9	Nhi	100
10	Ngoại Chấn thương chỉnh hình	70
11	Ngoại tổng quát	45
12	Ngoại thần kinh	36
13	Ngoại Tiết niệu - Nam khoa	30
14	Ngoại Lồng ngực – Mạch máu	16
15	Sản	110
16	Đơn vị Hồi sức tích cực nhi	13
17	Tai mũi họng	45
18	Mắt	10
19	Răng hàm mặt	10
20	Ung bướu	40
21	Nội cơ xương khớp	2
22	Đơn vị phẫu thuật thẩm mỹ	2
23	Cấp cứu	10
TỔNG		800